

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Mua hoá chất, vật tư y tế xét nghiệm ngoại kiểm nước năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời các đơn vị tham gia chào giá 34 danh mục gói thầu “Mua hoá chất, vật tư y tế xét nghiệm ngoại kiểm nước năm 2025”, cụ thể như sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết theo phụ lục, có chữ ký và đóng dấu đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp. Báo giá có giá trị trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

3. Giá hàng hóa: Bao gồm giá hàng hoá và các loại thuế, chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

3. Hạn nộp báo giá:

Trước 8h00p, ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo các hình thức sau:

Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 02083 858 356.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, D-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
I	LĨNH VỰC SINH				
1	Bông viên thấm nước	Bông viên y tế Hút chân không túi 500g	Túi	1	Việt Nam
2	Đầu côn vàng	Đầu tuýp pipet Chất liệu nhựa PP, công dụng: dùng để hút mẫu, Sử dụng cho các loại micropipe, Dung tích: 200 µl Túi 500 chiếc	Túi	1	Châu Á
3	Đĩa petri nhựa đường kính 90mm	Đĩa petri nhựa 90x15 dùng 1 lần Chất liệu: Polystyrene cấp y tế, tiệt trùng Nắp và thân đĩa phẳng, trong suốt Túi 10 cái	Cái	400	G7
4	Pipet 1ml nhựa	Pipette nhựa tiệt trùng 1ml, dùng 1 lần Chất liệu: Polystyrene nguyên chất, độ trong suốt cao Gói 1 cái	Cái	200	G7
5	Pipet 5ml nhựa	Pipet nhựa 5ml tiệt trùng, dùng 1 lần, đóng gói từng cái Chất liệu: Polystyrene nguyên chất, độ trong suốt cao Gói 1 cái	Cái	100	G7
6	Pipet 10ml nhựa	Pipet nhựa 10ml tiệt trùng, dùng 1 lần Chất liệu: Polystyrene nguyên chất, độ trong suốt cao Gói 1 cái	Cái	100	G7
7	Huyết tương thổ đông khô (hộp 6 lọ)	Môi trường Bactident Coagulase rabbit plasma with EDTA, lyophilized Huyết tương thổ có EDTA, đông khô Hộp 6 lọ x 3ml	Hộp	3	Châu Âu

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
8	Pseudomonas CFC Selective Supplement	Môi trường vi sinh CFC selective supplement Thành phần: Cetrимide 5mg; Fucidin 5mg; Cephalotin 25mg Hộp 10 lọ	Hộp	1	Châu Âu
9	Coliform agar	Môi trường vi sinh Coliform Agar Thành phần cho 1 lít môi trường Coliform agar: Enzymatic Digest of Casein 1 g, Yeast Extract 2 g, NaCl 5 g, NaH ₂ PO ₄ x 2 H ₂ O 2.2 g, Na ₂ HPO ₄ 2.7 g, Sodium Pyruvate 1 g, Sorbitol 1 g, Tryptophane 1 g, Tergitol® 7 0.15 g, 6-Chloro-3-indoxyl-beta-Dgalactopyranoside 0.2 g, 5-Bromo-4-chloro-3-indoxyl-D-glucuronic acid 0.1 g, Isopropyl thiogalactopyranoside -beta-D- 0.1 g, Agar-agar 10 g Môi trường ở dạng hạt khử nước. Hộp 500 gam	Hộp	1	Châu Âu
10	Màng lọc Cellulose nitrat filter (size 0,45)	Chất liệu: Cellulose nitrat Lỗ lọc 0.45 µm, kích thước Ø47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng, đóng từng chiếc riêng biệt Hộp 100 cái	Hộp	4	Châu Âu
11	Màng lọc Cellulose nitrat filter (size 0,2)	Chất liệu: Cellulose nitrat Lỗ lọc 0,2 µm, kích thước Ø47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng, đóng từng chiếc riêng biệt Hộp 100 cái	Hộp	1	Châu Âu
12	Ống duham	Kích thước 6*25mm Túi 100 ống	Túi	2	Việt Nam
13	Kẹp phẫu tích	Hình dạng: thẳng đầu, siêu nhọn, không mấu Chất liệu: Thép không gỉ Kích thước: 12-15 cm	Chiếc	5	Châu Á

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
14	Bông không thấm nước	100% bông xơ tự nhiên Túi 1kg	Kg	1	Việt Nam
15	Cồn 90 độ	Cồn y tế Nồng độ Ethanol 90% Chai 500ml	Chai	5	Châu Á
16	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng Hộp 50 cái	Hộp	4	Châu Á
17	Đầu que cấy platin đường kính 2,5mm	Đầu que cấy tròn đường kính 2,5 mm Chất liệu platinum	Cái	5	Châu Âu
18	Đầu que cấy platin đường kính 1mm	Đầu que cấy tròn đường kính 1 mm Chất liệu platinum	Cái	5	Châu Âu
19	Thiết bị tiệt trùng que cấy	Màn hình hiển thị: LED - Phạm vi nhiệt độ: 300~830 °C - Nhiệt độ tối đa vùng trung tâm: 825 ± 50 °C - Đường kính ngoài tối đa của vật tiệt trùng: 15mm - Chiều dài vùng gia nhiệt: 140mm - Có giá đỡ ngoài	Chiếc	1	Châu Á
20	Chủng Escherichia coli	Escherichia coli derived from ATCC® 25922™ Đặc điểm sản phẩm: + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tẩm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển số nhỏ hơn hoặc bằng 3 Hộp 2 que	Hộp	1	Châu Mỹ

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
21	Chủng Staphylococcus aureus	Staphylococcus aureus subsp. aureus derived from ATCC® 25923™ Đặc điểm sản phẩm: + Các que chứa một lượng vi sinh vật và tá dược tinh khiết nhằm mục đích tạo cấu trúc và / hoặc sự ổn định bao gồm gelatin, skim milk, axit ascorbic, carbohydrate và charcoal. + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C Hộp 2 que	Hộp	1	Châu Mỹ
22	Chủng Pseudomonas aeruginosa	Pseudomonas aeruginosa derived from ATCC® 27853™ Đặc điểm sản phẩm: + Các que chứa một lượng vi sinh vật và tá dược tinh khiết nhằm mục đích tạo cấu trúc và / hoặc sự ổn định bao gồm gelatin, skim milk, axit ascorbic, carbohydrate và charcoal. + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C Hộp 2 que	Hộp	1	Châu Mỹ
23	Chủng Salmonella Typhimurium	ATCC™ 14028 thế hệ F3, dạng khô. Mỗi bộ gồm 2 gói, mỗi gói chứa 1 viên chủng vi sinh vật dạng đông khô, khoang chứa dung dịch hoàn nguyên, 1 que cấy phân lập * Giao kèm CoA (Certificate of Analysis) * Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C	Hộp	1	Châu Mỹ

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
II	LĨNH VỰC HÓA				
24	pH buffer solution (Dung dịch chuẩn pH 4,01)	Dung dịch chuẩn pH 4,01 dùng cho máy đo pH để bàn HORIBA PH1100 Thang đo: pH 4,01 $\pm$ 0,02 tại 25°C Lọ 250ml	Lọ	1	Nhật Bản
25	pH buffer solution (Dung dịch chuẩn pH 7,00)	Dung dịch chuẩn pH 7,00 dùng cho máy đo pH để bàn HORIBA PH1100 Thang đo: pH 7,00 $\pm$ 0,02 tại 25°C Lọ 250ml	Lọ	1	Nhật Bản
26	pH buffer solution (Dung dịch chuẩn pH 10,01)	Dung dịch chuẩn pH 10,01 dùng cho máy đo pH để bàn HORIBA PH1100 Thang đo: pH 10,01 $\pm$ 0,02 tại 25°C Lọ 250ml	Lọ	1	Nhật Bản
27	Dung dịch bảo quản pH KCl 3.33M	Dung dịch bảo quản điện cực dùng cho máy đo pH để bàn HORIBA PH1100 Thành phần: Kali Clorua <25%, nước > 75% Lọ 250ml	Lọ	1	Nhật Bản
28	Thuốc thử Clo dư 10ml PK	Dùng cho máy so màu bỏ túi, HACH, DR300 DPD tự do clo hóa cho 10ml mẫu Gói gồm 100 tép thực hiện cho 100 test	Gói	1	Châu Mỹ
29	Ống chuẩn H ₂ SO ₄ 0.1N	Ống dung dịch chuẩn H ₂ SO ₄ Nồng độ 0.1 N Hộp 1 ống	Ống	1	Việt Nam
30	Ống chuẩn HCl 0.1N	Ống dung dịch chuẩn HCl Nồng độ 0.1 N Hộp 1 ống	Ống	1	Việt Nam

TT	Danh mục vật tư, hoá chất	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
31	Ống chuẩn KMnO_4 0.1N	Ống dung dịch chuẩn KMnO_4 Nồng độ 0.1 N Hộp 1 ống	Ống	1	Việt Nam
32	Ống chuẩn $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0.1N	Ống dung dịch chuẩn $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ Nồng độ 0.1 N Hộp 1 ống	Ống	1	Việt Nam
33	Ống chuẩn NaOH 0.1N	Ống dung dịch chuẩn NaOH Nồng độ 0.1 N Hộp 1 ống	Ống	1	Việt Nam
34	Chai nhựa PET tròn (1500ml)	Chai bằng nhựa PP/PE trong suốt, có nắp vặn. Dung tích 1500ml	Chai	195	Việt Nam
Tổng cộng: 34 danh mục					